

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2021/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thiên và bà Dương Thị Nhường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST – HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với **bị cáo:**

Hoàng Đình T (Hoàng S, Mỏ M), sinh ngày 26/12/1994, tại huyện P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Đội X, thôn Đ (nay đổi tên là T), xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 (tại Bản án số 59/2016/HS-ST ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2018, chưa thi hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 22/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

-Bị hại:

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, thị trấn S, huyện S, Gia Lai.

2. Anh Bùi Văn L, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, thị trấn S, huyện S, Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Đình Tin, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Trú tại: Đội X, thôn Đ (nay đổi tên là T), xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Lê Minh Hải, sinh năm 1995 . Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, thị trấn S, huyện S, Gia Lai.

3. Ông Thái Văn Hòa, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 27/8/2021, Hoàng Đình T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 81N5 - 0063 đến khu vực thôn T, thị trấn S, huyện S để trộm cắp tài sản. Khi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị M (nhà bà M đang xây nhà), T phát hiện có một máy trộn xi măng gắn máy mô tơ (Đây là tài sản của ông Lê Văn C để tại nhà bà M để xây nhà); quan sát thấy không có người trông coi, T đã dùng kim cộng lực và cà lê vặn tháo mô tơ điện 1 pha 2.2kw, màu xanh lá cây trong máy trộn xi măng đem đến một nhà rẫy bỏ hoang tại thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến 11 giờ, ngày 28/8/2021, Hoàng Đình T mượn xe mô tô BKS: 77S4 - 2645 của bạn là Lê Minh H, chở máy mô tơ trộm cắp đến Tiệm điện cơ H thuộc TDPX, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai để bán thì bị Công an thị trấn S phát hiện.

Qua đấu tranh mở rộng, T khai nhận còn thực hiện thêm vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 18/8/2021, Hoàng Đình T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 81N5 - 0063 đến nhà bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn T, thị trấn S để tìm kiếm tài sản trộm cắp. T phát hiện một máy trộn xi măng có gắn một máy mô tơ đang để tại nhà bà M (đây là tài sản của anh Bùi Văn L, để tại nhà bà M để xây nhà); quan sát thấy không có người trông coi, T đã dùng cà lê vặn tháo mô tơ điện 1 pha 2.2kw trong máy trộn xi măng đem đến một nhà rẫy bỏ hoang tại thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến sáng ngày 19/8/2021, Hoàng Đình T đem máy mô tơ điện trộm cắp được đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông Thái Văn H, trú tại TDP X, thị trấn S, huyện S, với giá 200.000 đồng.

Ngày 31/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 49, 50/KL-HĐĐG, kết luận:

01 (một) mô tơ điện 1 pha 2.2kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt, màu xanh lá cây có giá là: 1.837.500 đồng.

01 (một) mô tơ điện 1 pha 2.2kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt, màu bạc có giá là: 1.837.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT – VKS ngày 08/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cò lê và 01 (một) mỏ lết là công cụ phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/8/2021, Hoàng Đình T trộm cắp 01 mô tơ điện 01 pha 2.2 kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt màu bạc trong máy trộn xi măng của anh Bùi Văn L có trị giá 1.837.500 đồng và vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 27/8/2021, Hoàng Đình T tiếp tục có hành trộm cắp 01 mô tơ điện 01 pha 2.2 kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt màu xanh lá cây trong máy trộn xi măng của anh Lê Văn C có trị giá 1.837.500 đồng tại nhà của bà Nguyễn Thị M thuộc thôn T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Mặc dù cả hai lần trộm cắp tài sản nêu trên đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 2 lần bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, trong đó có 01 lần bị kết án chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản do mồ hôi công sức của mình làm ra, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt. Nguyên nhân động cơ phạm tội của bị cáo không phải do hoàn cảnh khó khăn mà do bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của bản thân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần đi chấp hành án về tội trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà trong thời gian chưa được xóa án tích lại liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ở cùng một địa điểm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại được bị hại làm đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản. Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án TAND tối cao nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về các trường hợp khác:

Đối với Lê Minh H là người cho Hoàng Đình T mượn xe mô tô, H không biết việc T sử dụng xe mô tô của H để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Minh H.

Đối với ông Thái Văn H là người đã mua 01 (một) mô tơ điện 1 pha 2.2kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt, màu bạc của Hoàng Đình T, quá trình mua bán ông H không biết máy mô tơ do T trộm cắp mà có. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với ông Thái Văn H.

Đối với ông Cao Xuân H là chủ của tiệm điện cơ H, khi Hoàng Đình T đem 01 (một) mô tơ điện 1 pha 2.2kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt, màu xanh lá cây đến để bán, trong lúc ông H đang hỏi về nguồn gốc của máy mô tơ thì T bị Cơ quan Công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Ông H chưa thực hiện việc mua bán và không hứa hẹn gì trước đó đối với T. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông Cao Xuân H.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Hoàng Đình T đã bồi thường cho anh Bùi Văn L số tiền 1.800.000 đồng, ông Lê Văn C đã nhận lại tài sản; Các bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) cờ lê và 01 (một) mỏ lết mà Hoàng Đình T sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) Kim cộng lực Hoàng Đình T sử dụng để cắt múi hàn, là tài sản của bà Nguyễn Thị M, việc T sử dụng Kim cộng lực để làm công cụ trộm cắp tài sản bà M không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) mô tơ điện 1 pha 2.2kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt, màu xanh lá cây mà Hoàng Đình T trộm cắp vào ngày 27/8/2021, là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho ông Lê Văn C là có căn cứ.

Đối với 01 (một) mô tơ điện 1 pha 2.2kw, nhãn hiệu công ty TNHH Hợp lực cảng việt, màu bạc mà Hoàng Đình T trộm cắp vào ngày 18/8/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi lại được nên miễn xét.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 81N5 - 0063, mà Hoàng Đình T sử dụng để đi trộm cắp tài sản là của ông Hoàng Đình T, việc T sử dụng xe để phạm

tội ông T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe cho ông Hoàng Đình T là có căn cứ.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 77S4 – 2645, Hoàng Đình T sử dụng để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ là tài sản của anh Lê Minh H, việc T sử dụng xe để phạm tội anh H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe cho anh Lê Minh H là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình T (Hoàng S, Mỏ M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T (Hoàng S, Mỏ M) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/9/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cờ lê 13 màu bạc, bên trên có dòng chữ Yeti USA Standard và 01 (một) mỏ lết màu bạc, có vỏ bọc màu đen bên trên có dòng chữ 10” NewSkill. Đặc điểm nhận dạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê ngày 09/11/2021 .

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu

